

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	TÂM THẦN HỌC
- Bachelor:	ĐẠI HỌC
- Mã môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (Lý thuyết: 02 TC, Thực hành: 02 TC)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết / 10 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành / 20 buổi
- Học phần tiên quyết:	-

1. Mô tả môn học:

Môn học tâm thần học cung cấp cho sinh viên khả năng sử dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý, mô hình tâm thần-sinh lý- xã hội để tiếp cận chẩn đoán các bệnh tâm thần kinh, chăm sóc điều trị, cấp cứu, tư vấn, chuyển viện hợp lý, an toàn, và phòng ngừa các bệnh tâm thần kinh phổ biến.

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1] Bộ môn Thần kinh – ĐHYD Tp.HCM (2005). Bệnh học Tâm thần. N
- [2] Upload: Bài doc, ppt, bài giảng quay phim ± Sổ tay lâm sàng tâm thần kinh

Tên tài liệu khác:

- [3] DSM-5.
- [4] Stahl
- [5] Mausley
- [6] Các tài liệu do giảng viên cung cấp.

Phần mềm hoặc công cụ hỗ trợ thực hành:

3. Mục tiêu môn học:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức	1. Áp dụng được nền tảng giải phẫu, sinh lý thần kinh, mô hình tâm-sinh-xã vào hỏi bệnh sử và khám tâm thần kinh. 2. Trình bày được phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trong tâm thần kinh và áp dụng được tiêu chuẩn chẩn đoán (ICD và DSM) trong chẩn đoán các bệnh tâm thần kinh thường gặp.(*) 3. Phân tích được chỉ định, ứng dụng, ưu nhược điểm của các test sàng lọc, cận lâm sàng nếu cần trong tâm thần kinh. 4. Đánh giá và đưa ra được xử trí ban đầu các cấp cứu trong: tự tử, kích động, sáng.	C1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần. C2. Vận dụng được y học chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3. Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong săn sóc sức khỏe tâm thần cho cá nhân và cộng đồng.

	5. Phân tích được nguyên tắc điều trị và phòng ngừa các bệnh tâm thần kinh thường gặp. (*)	
Kỹ năng	6. Có khả năng hỏi bệnh và thăm khám tâm thần kinh đầy đủ. 7. Có khả năng tiếp cận chẩn đoán các vấn đề tâm thần thường gặp. 8. Có khả năng chỉ định test sàng lọc, cận lâm sàng và áp dụng kết quả để đánh giá bệnh nhân tâm thần. 9. Có khả năng nhận diện được các tình trạng cấp cứu trong tâm thần và đưa ra xử lý ban đầu hợp lý. 10. Có khả năng lập kế hoạch điều trị ban đầu các bệnh tâm thần thường gặp. 11. Có khả năng áp dụng y học chứng cứ vào thực hành lâm sàng. 12. Có khả năng giao tiếp và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và người thân của người bệnh trong chăm sóc sức khỏe.	C4. Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến. C5. Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm. C6. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả. C8. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và thân nhân, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần.
Thái độ	13. Tuân thủ giờ giấc làm việc và học tập. 14. Ứng xử phù hợp đạo đức với người bệnh và người thân: thể hiện cảm thông, tôn trọng quyền được khám chữa bệnh, trung thực, trách nhiệm, và bảo mật. 15. Đồng cảm với bệnh nhân và gia đình người bệnh tâm thần. 16. Thể hiện tính tin cậy, chính xác, trung thực và linh hoạt và cầu tiến trong tất cả các hoạt động nghề nghiệp. 17. Tôn trọng đồng nghiệp, hợp tác tốt với đồng nghiệp bao gồm bác sĩ, chuyên viên, điều dưỡng, kỹ thuật viên và các nhân viên khác. 18. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần.	C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần.

(*)Các bệnh tâm thần thường gặp: RỐI LOẠN CẢM XÚC (lo âu và phở lo âu, MDD, BD) RỐI LOẠN LOẠN THẦN (tâm thần phân liệt, loạn thần cấp, cảm xúc phân liệt), NGHIỆN (rượu, chất), LOẠN THẦN DO NGUYÊN NHÂN THỰC THỂ.

4. Đánh giá môn học:

Thành phần đánh giá		Phương pháp lượng giá	Mục tiêu học phần	Tỷ lệ %
Lý thuyết	A1. Điểm giữa kỳ	Pretest + post test CBL	MT1-5	30%
	A2. Điểm cuối kỳ	MCQ	MT1-5	70%
	Điểm lý thuyết = (Điểm giữa kỳ x 0,3) + (Điểm cuối kỳ x 0,7) Điểm cuối kỳ ≥ 4 mới đạt			
Thực hành	A1. Điểm giữa kỳ	Chuyên cần	MT6-12	30%

		+ Trình chuyên đề		
	A2. Điểm cuối kỳ	Bảng kiểm có cấu trúc (mini-CEx)	MT6-12	70%
	Điểm thực hành = (Điểm giữa kỳ x 0,3) + (Điểm cuối kỳ x 0,7) Điểm cuối kỳ ≥ 4 mới đạt			
Điểm môn học Tâm Thần	Bao gồm Điểm Lý thuyết và điểm thực hành, đạt khi ≥ 4			

5. Nội dung và phương pháp giảng dạy:

- Thời gian: 4 tuần
- Địa điểm: Khoa nội trú BV Tâm thần TP. HCM, khoa Nội Thần Kinh BV Nguyễn Tri Phương; Phòng học thông minh ĐHYD

Lý thuyết:

TT	Tên bài	Số tiết	Phương pháp	Giảng viên
1	Triệu chứng Tâm thần – Cách thăm khám và xác định triệu chứng	3	Minicases	Phạm Thị Minh Châu Ái Ngọc Phân
2	RL trầm cảm	3	CBL	Hồ Nguyễn Yến Phi Bùi Xuân Mạnh
3	RL lo âu và phổ lo âu	3	CBL	Nguyễn Thi Phú Phạm Thị Minh Châu
4	RL lưỡng cực	3	CBL	Lê Nguyễn Thụy Phương Nguyễn Thi Phú
5	Rối loạn loạn thần	2	CBL	Trần Trung Nghĩa Phạm Thị Minh Châu
6	Tâm thần phân liệt	2	CBL	Trần Trung Nghĩa Phạm Thị Minh Châu
7	Các rối loạn liên quan triệu chứng cơ thể	3	CBL	Ngô Tích Linh Bùi Xuân Mạnh
8	RL tâm thần do thực thể	3	CBL	Võ Hoàng Long Bùi Xuân Mạnh
9	Nghiện (rượu, chất)	3	CBL	Bùi Xuân Mạnh Nguyễn Thi Phú
10	Tâm lý trong thăm khám và điều trị tâm thần	3	CBL	Ái Ngọc Phân Phạm Thị Minh Châu
11	Cấp cứu trong chuyên khoa tâm thần	2	CBL	Phạm Thị Minh Châu Trần Trung Nghĩa
Tổng số tiết lý thuyết		30		

Hoạt Động Dạy Và Học Thực Hành Tại Bệnh Viện:

STT	Hoạt động học tập (của sinh viên)	Hoạt động giảng dạy (của giảng viên)
1	Thăm khám bệnh nhân phụ trách mỗi ngày, làm bệnh án	Giảng dạy tại giường: mô hình SOAP
2	Học kỹ năng khám tâm thần	Hướng dẫn khám và kiểm tra khám trên bệnh nhân
3	Trình bệnh ngắn tại giường	Giảng dạy theo ca LS: mô hình SOAP
4	Trình ca lâm sàng thực tế	Bình bệnh án
5	Học trên ca lâm sàng có sẵn	CBL
6	Kiến tập, thực hành có giám sát và hướng dẫn, cận lâm sàng	Hướng dẫn với checklist

6. PHÂN BỐ LỊCH GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH

TUẦN 1:

Mục tiêu tuần 1: thăm khám, phát hiện, xác định triệu chứng tâm thần cảm xúc và triệu chứng cơ thể

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng	7h30-9h00	Tiếp nhận, phân công	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án
	9h30-11h00	Hướng dẫn làm bệnh án tâm thần và kỹ năng xác định triệu chứng	Kỹ năng khám – phản hồi Xác định bệnh nhân có triệu chứng cảm xúc	Hướng dẫn test hướng chẩn đoán Kỹ năng áp dụng và diễn dịch test trên ca lâm sàng	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về rối loạn cảm xúc	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về rối loạn cảm xúc: trầm cảm, lưỡng cực
Chiều	13h30-15h30	Triệu chứng Tâm thần	TỰ HỌC	RL trầm cảm	TỰ HỌC	Rối loạn lo âu- phở lo âu
	15h30-16h00					

TUẦN 2

Mục tiêu tuần 2: Chẩn đoán, tiếp cận xử lý, cấp cứu và phòng ngừa các vấn đề rối loạn cảm xúc, rối loạn triệu chứng cơ thể

Sáng	7h30-9h00	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án
	9h30-11h00	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về rối loạn cảm xúc: lo âu – phổ lo âu	Thảo luận ca về rối loạn cảm xúc	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về rối loạn triệu chứng cơ thể	Thảo luận ca về rối loạn cảm xúc/ rối loạn triệu chứng cơ thể	KIỂM TRA GIỮA KỲ
Chiều	Rối loạn lo âu- phổ lo âu	Rối loạn lưỡng cực	TỰ HỌC	Rối loạn triệu chứng cơ thể	TỰ HỌC	Tâm lý trị liệu trong tâm thần KIỂM TRA GIỮA KỲ
	Rối loạn lo âu- phổ lo âu					

TUẦN 3

Mục tiêu tuần 3: Chẩn đoán, tiếp cận xử lý, cấp cứu và phòng ngừa các vấn đề loạn thần, tâm thần phân liệt

Sáng	7h30-9h00	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án
	9h30-11h00	Nhận diện, xác định triệu chứng tâm thần trên bệnh nhân loạn thần	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về Tâm thần phân liệt	Thảo luận ca về loạn thần	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về loạn thần thực thể	Thảo luận ca về loạn thần
Chiều	13h30-15h30	Loạn thần	TỰ HỌC	Tâm thần phân liệt	TỰ HỌC	Rối loạn tâm thần do nguyên nhân thực thể
	15h30-17h00					

TUẦN 4

Mục tiêu tuần 4: Chẩn đoán, tiếp cận xử lý, cấp cứu và phòng ngừa các vấn đề nghiện

Sáng	7h30-9h00	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án	Khám chuẩn bị bệnh án
	9h30-11h00	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về sử dụng chất	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về nghiện rượu	Thảo luận ca mẫu/ thực tế về nghiện chất	Thảo luận ca về nghiện	THI CUỐI KỲ LÂM SÀNG
Chiều	13h30-15h30	Nghiện	TỰ HỌC	Cấp cứu trong tâm thần	TỰ HỌC	Thi CUỐI KỲ LÝ THUYẾT
	15h30-17h00					

Ghi chú:

Thực tập khám tại bệnh phòng dưới hướng dẫn của nội trú, BS điều trị, giảng viên	Giảng viên hướng dẫn và kiểm tra kỹ năng khám, kỹ năng báo cáo tóm tắt tại giường	Trình bệnh án thực tế do giảng viên chỉ định, sinh viên trực tiếp làm bệnh án và trình bày	Thảo luận dựa trên case lâm sàng mẫu theo mục tiêu	Giảng lý thuyết bao gồm mini case minh họa và thảo luận theo mục tiêu (CBL)	Tự học

7. Quy định của môn học:

Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ, mặc blouse trắng và đeo băng tên theo quy định
Sinh viên không nộp/ hoàn tất bài/ chuyên đề/ bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài.

LƯỢNG GIÁ: MODULE 4 TUẦN

Lý Thuyết

- Giữa kỳ: 5 câu Pretest trước buổi học mỗi ca LS CBL.
- Cuối kỳ: MCQ (60-90 câu # 2-3 câu/1 tiết LT)

Điểm lý thuyết module = (Điểm giữa kỳ x 0,3) + (Điểm cuối kỳ x 0,7)

Thực Hành

- Giữa kỳ: bao gồm 2 đánh giá
 - o Mini-CEX (chiếm 50% điểm giữa kỳ)
 - o Điểm đánh giá của Giảng viên và Nội trú (hoàn thành nhiệm vụ được giao, bao gồm theo dõi bệnh, tham gia trực, báo cáo ca) (chiếm 50% điểm giữa kỳ)
- Cuối kỳ: Hỏi thi lâm sàng có cấu trúc (SOE)

Điểm thực hành module = (Điểm giữa kỳ x 0,4) + (Điểm cuối kỳ x 0,6)

QUY ĐỊNH THI MÔN HỌC

1. Thi lần 1:

Lý thuyết:

- **Đủ điều kiện dự thi:** Không vắng quá 20% thời lượng học ca CBL.
- **ĐẠT:** khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- **Đủ điều kiện dự thi:** Không vắng không phép quá 10% thời lượng thực hành.
 - 1 đơn vị Thời lượng thực hành = 1 buổi sáng/ 1 buổi chiều/ 1 đêm trực (không tính giờ tự học của sinh viên)
 - Vắng 2 buổi có phép = 01 buổi không phép.
 - Vắng có phép: khi có giấy tờ xác nhận hợp lệ (không tính đơn xin phép)
 - Trường hợp Vắng có phép, Sinh viên có thể đi trực bù để thay cho buổi vắng thực tập ban ngày, nhưng không được hơn 2 đêm trực trong 1 tuần.
- **ĐẠT:** khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

2. Thi lần 2: trong cùng năm học

Lý thuyết:

- **Đối tượng:** một trong ba trường hợp sau:
 - (1) Đã thi lần 1 nhưng không đạt.
 - (2) HOẶC học đủ thời lượng nhưng không dự thi lần 1.
 - (3) HOẶC bị cấm thi do vắng >20% thời lượng học CBL
- **Đủ điều kiện dự thi khi**
 - Là nhóm (1) hay (2)
 - Đối với nhóm (3): phải học trả nợ các bài CBL đã vắng.
- **ĐẠT:** khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- **Đối tượng:**
 - (1) Đã thi lần 1 nhưng không đạt
 - (2) Bị cấm thi do vắng hơn 10% thời lượng thực hành
- **Đủ điều kiện dự thi:**
 - Là nhóm (1)
 - Đối với nhóm (2): Phải thực hành lại đủ 50% thời lượng thực hành của module
- **ĐẠT:** khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

3. Thi lần 3: thi ở các năm sau

Lý thuyết:

- **Đối tượng:**
 - (1) Thi lý thuyết không đạt 2 lần
 - (2) HOẶC không đạt lần 1 và không thi lần 2
 - **Đủ điều kiện dự thi:**
 - Đã học đủ thời lượng lý thuyết yêu cầu của module.
- (Nói chung là Học lại lý thuyết và thi lại)

- **ĐẠT:** khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- **Đối tượng:**
 - (1) Thi thực hành không đạt 2 lần
 - (2) HOẶC không đạt lần 1 và không thi lần 2
- **Đủ điều kiện dự thi:**
 - Đã thực tập đủ thời lượng thực hành yêu cầu của module.

(Nói chung là Thực tập lại hết và thi lại)

- **ĐẠT:** khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4
-

8. Phụ trách môn học:

- Bộ môn: Tâm Thần.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Bộ môn Tâm Thần, khoa Nội Thần kinh, lầu 1, khu G, bệnh viện Nguyễn Tri Phương Q.5, TP HCM
- Email/Điện thoại liên hệ: bomontamthandhyd@ump.edu.vn
- GV phụ trách: ThS. Phạm Thị Minh Châu (phmthiminhchau@ump.edu.vn/ 0936348081)
- GV tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Email	ĐT liên lạc
1.	TS. Ngô Tích Linh	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	ngotichlinh@ump.edu.vn	
2.	BS.CK2. Võ Hoàng Long	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	vohoanglong@ump.edu.vn	
3.	BS.CK2. Trần Trung Nghĩa	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	trantrungnghia@ump.edu.vn	
4.	ThS. Hồ Nguyễn Yến Phi	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	honguyenyenphi@ump.edu.vn	
5.	ThS. Lê Nguyễn Thụy Phương	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	lenguyenthuyphuong@ump.edu.vn	
6.	ThS. Phạm Thị Minh Châu	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	phamthiminhchau@ump.edu.vn	
7.	ThS. Ái Ngọc Phan	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	aingocphan@ump.edu.vn	
8.	ThS. Nguyễn Thi Phú	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	nguyenthiphu@ump.edu.vn	
9.	ThS. Bùi Xuân Mạnh	Bộ môn Tâm Thần Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	buixuanmanh@ump.edu.vn	

Ngày 8 tháng 3 năm 2020
BCN BỘ MÔN TÂM THẦN